

VAI TRÒ CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC TRONG CUỘC KHỞI NGHĨA BẮC SƠN

DƯƠNG MINH THUẬN*

Bây mươi năm một chặng đường đã đi qua nhưng âm hưởng của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn vẫn vang vọng mãi trong tiến trình phát triển cách mạng Việt Nam. Khởi nghĩa Bắc Sơn mãi mãi là một bài ca bất diệt, là niềm tự hào khơi dậy truyền thống yêu nước, cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Bắc Sơn và nhân dân cả nước.

Khởi nghĩa Bắc Sơn là cuộc khởi nghĩa vũ trang đầu tiên do Đảng ta lãnh đạo, giữ vị trí quan trọng trong tiến trình phát triển cách mạng, đã để lại cho Đảng ta, nhân dân ta nhiều bài học quý báu.

Quán triệt chủ trương chuyển hướng chỉ đạo chiến lược của Nghị quyết Hội nghị Trung ương tháng 11-1939, Chi bộ Đảng Bắc Sơn đã vận dụng sáng tạo, phát động quần chúng cách mạng nổi dậy. Khởi nghĩa Bắc Sơn với sự tham gia đông đảo quần chúng cách mạng có vũ trang là

kết quả quá trình vận động, xây dựng bền bỉ của Chi bộ Đảng Bắc Sơn từ năm 1936 – 1940. Thực tế lịch sử cho thấy, Chi bộ Đảng và quần chúng cách mạng đã vùng lên đấu tranh và thực sự trưởng thành qua từng thời kỳ: Những năm 1936 – 1938 đã tổ chức đấu tranh bằng các hình thức như chống bắt phu bắt lính, chống sưu cao thuế nặng, chống đàn áp nhân dân. Điển hình, tháng 11-1938, trên đoạn đường Tam Canh đã nổ ra cuộc đấu tranh của anh em phu thuộc các xã Hữu Vĩnh, Tân Tri, Bắc Sơn, Quỳnh Sơn, Long Đống đòi thực dân Pháp phải đảm bảo giờ giấc và luật lệ lao động, phản đối việc bắt phu tập trung từ 3 – 4 giờ sáng trên mặt đường và làm đơn kiện đại lý Bình Gia. Trước áp lực mạnh mẽ của phong trào đấu tranh, địch đã phải nhượng bộ. Những cuộc đấu tranh đó đã góp phần củng cố tinh thần đấu tranh, ý chí kiên cường không chịu khuất phục kẻ thù của đông đảo quần chúng cách mạng, sẵn sàng vùng lên lật đổ chính quyền thực dân phong kiến khi thời cơ đến.

* Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch HĐND huyện Bắc Sơn

Diễn biến và thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn là bài học về vận dụng phương pháp kết hợp giữa phát động lực lượng chính trị của quần chúng với lực lượng vũ trang nổi dậy giành chính quyền.

Ngày 22-9-1940, Nhật đánh vào Lạng Sơn, giặc Pháp ở Lạng Sơn chống cự yếu ớt, hoang mang và tan rã, tàn binh Pháp tháo chạy qua Điềm He - Bình Gia - Bắc Sơn về Thái Nguyên. Chớp thời cơ, ngày 26-9-1940, một số đảng viên trung kiên của Bắc Sơn cùng một số chiến sĩ thoát khỏi nhà tù của Pháp ở Lạng Sơn trở về địa phương đã cùng với chi bộ Đảng họp tại đình Nông Lục, xã Hung Vũ để thảo luận, đề ra phương hướng và quyết định phát động quần chúng nhân dân đứng lên khởi nghĩa vũ trang. Dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, đêm 26 rạng sáng ngày 27-9-1940, quân du kích với sự nổi dậy của hàng ngàn quần chúng cách mạng được trang bị bằng súng kíp, dao, kiếm, dẫy gộc, chia làm 3 mũi tiến công đánh chiếm đồn Mỏ Nhài (Châu lỵ Bắc Sơn); giặc chống cự quyết liệt, nhưng với sức mạnh áp đảo của quân khởi nghĩa, địch đã phải bỏ chạy; cuộc khởi nghĩa giành được thắng lợi, chính quyền tay sai bị đập tan, chính quyền nhân dân nhanh chóng được thành lập tại Châu lỵ Bắc Sơn và ở nhiều xã.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn với sự tham gia của hàng ngàn quần chúng cách mạng

đã giành thắng lợi, là kết quả của quá trình tổ chức, vận động xây dựng phong trào quần chúng cách mạng của Chi bộ Đảng Bắc Sơn, tìm ra những biện pháp thích hợp trong mọi lúc, mọi nơi, giác ngộ, tổ chức tập hợp các tầng lớp nhân dân tạo thành một khối thống nhất chớp thời cơ thuận lợi để nổi dậy.

Sau khi bị thất bại, thực dân Pháp tổ chức lại lực lượng mở nhiều đợt càn quét với quy mô lớn, đàn áp cực kỳ đẫm máu hòng dập tắt ngọn lửa cách mạng Bắc Sơn; hàng trăm cán bộ, đảng viên và nhân dân trong đó có cả trẻ em, phụ nữ đã bị địch bắt bớ, tù đày, tra tấn rất dã man và bị giết hại; hàng chục làng bản là cơ sở của cách mạng bị địch đốt phá nhằm tiêu diệt lực lượng khởi nghĩa, đe dọa, lung lạc tinh thần yêu nước, tinh thần đấu tranh của các chiến sĩ cách mạng và quần chúng nhân dân. Điển hình là địch tàn sát, đốt phá hơn 20 gia đình ở làng Minh Đán xã Hung Vũ; khủng bố, tra tấn, đốt nhà, cướp của ở thôn Lân Pán, Khuổi Cườm, Mỏ Pia xã Tân Lập; toàn bộ 16 hộ gia đình người dân tộc Dao tại Khuôn Khát xã Vũ Lễ đã bị đốt sạch, giết sạch, không một ai sống sót,...

Trong hoàn cảnh vô cùng khó khăn ấy, các chiến sĩ du kích và quần chúng cách mạng Bắc Sơn vẫn trung kiên bất khuất, nhân dân các dân tộc huyện Bắc Sơn vẫn một lòng, một dạ thủy chung,

son sắt và càng quyết tâm đi theo Đảng đến cùng. Tình đồng chí trong đau thương hoạn nạn càng đoàn kết yêu thương, đùm bọc lẫn nhau, tiếp cho họ dũng khí, niềm tin và sức mạnh, vượt qua mọi khó khăn thử thách để đưa cách mạng vững bước tiến lên.

Trước tình hình mới, Trung ương đã cử Ủy viên Xứ ủy Bắc Kỳ về chỉ đạo phong trào cách mạng Bắc Sơn. Ngày 14-10-1940, đồng chí Trần Đăng Ninh quyết định triệu tập cuộc họp với các chiến sĩ cách mạng ở Sa Khao, xã Vũ Lăng bản và quyết định thành lập Đội du kích Bắc Sơn. Từ đây Đội du kích Bắc Sơn, lực lượng vũ trang đầu tiên của Đảng ta ra đời do đồng chí Trần Đăng Ninh trực tiếp làm Chỉ huy trưởng, đánh dấu bước phát triển mới của phong trào cách mạng Bắc Sơn. Ngay sau khi được thành lập, Ban Chỉ huy du kích Bắc Sơn đã tổ chức cuộc mít tinh diễn thuyết tại làng Đon Úy, xã Vũ Lăng (nay là xã Tân Hương) với hơn 100 người tham gia vừa là đội viên du kích vừa là quần chúng cách mạng. Toàn thể quần chúng tham gia mít tinh nhiệt liệt hoan nghênh đường lối của Đảng và phần khởi tham gia cuộc đấu tranh vũ trang chống giặc, khí thế cách mạng được nâng cao, chỉ trong mấy ngày lực lượng quần chúng tham gia du kích đã lên tới hơn 200 người, với trang bị vũ khí thô sơ. Để kết hợp giữa đấu tranh chính trị và

đấu tranh vũ trang, ngày 28-10-1940, Đội du kích Bắc Sơn đã tổ chức cuộc tuần hành thị uy tại Nam Nhi, xã Vũ Lăng, quần chúng nhân dân kéo về Vũ Lăng hàng nghìn người hàng ngũ chỉnh tề, hùng dũng lên đường vừa đi vừa hò reo, hát ca những bài hát cách mạng vang dội núi rừng Bắc Sơn, đoàn tuần hành vừa đi vừa được mọi người ở khắp các thôn bản đổ ra đường tham gia đấu tranh, nhiều người đang gặt lúa tại các cánh đồng cũng tham gia mang theo cả liềm, hái lên đường tuần hành. Đoàn biểu tình tới trường Vũ Lăng các chiến sĩ du kích ra tiếp đón, cuộc gặp gỡ quần dân diễn ra trong bầu không khí vô cùng tung bừng phấn khởi, nhiệt tình cách mạng tràn ngập lòng mọi người, đồng chí Trần Đăng Ninh đứng trên bàn kê giữa sân khai mạc mít tinh, toàn thể chiến sĩ và nhân dân nghiêm chỉnh chào cờ, toàn thể chiến sĩ và nhân dân reo hò vang dậy; cuộc tuần hành thị uy, cuộc mít tinh rầm rộ, sôi nổi đã động viên rất mạnh tinh thần cách mạng của chiến sĩ và nhân dân. Những kinh nghiệm lịch sử đã cho thấy rất rõ vai trò vô cùng to lớn của quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa Bắc Sơn cũng như trong toàn bộ phong trào cách mạng Việt Nam do giai cấp công nhân lãnh đạo. Không có sự tham gia đông đảo của quần chúng nhân dân thì khởi nghĩa Bắc Sơn không thể nổ ra. Không dựa vào quần

chúng nhân dân thì khởi nghĩa Bắc Sơn không có lực lượng vũ trang. Không được toàn thể nhân dân các dân tộc Bắc Sơn tận tình giúp đỡ, nuôi dưỡng, làm tai mắt trong lúc gian nguy, khởi nghĩa Bắc Sơn không thể đương đầu với tất cả các cuộc càn quét khủng bố dã man của địch. Không có sự quyết tâm theo Đảng, theo cách mạng đến cùng của quần chúng nhân dân, khởi nghĩa Bắc Sơn không thể đứng vững và ngày càng phát triển trước sức tấn công liên tiếp của kẻ thù.

Cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn bị khủng bố hết sức dã man, hơn 500 chiến sĩ du kích và quần chúng cách mạng bị địch bắt và tù đày, nhiều cơ sở cách mạng bị thâm sát cả làng (làng Khuôn Khát), nhiều gia đình cơ sở bị bắt bớ tù đày cả nhà, đã có 62 chiến sĩ cách mạng bị chúng tuyên án tử hình và đã anh dũng hy sinh, hàng trăm chiến sĩ bị kết án trung thân bị lưu đày tại các nhà tù như: Hỏa Lò, Sơn La, Yên Bái, Côn Đảo... và hầu hết đã hy sinh tại các nhà tù, nhưng nhân dân các dân tộc Bắc Sơn không khuất phục, khi được Đảng tổ chức vận động, họ đã không quản hy sinh xương máu để theo Đảng, theo cách mạng đến cùng.

Ngay từ khi khởi nghĩa Bắc Sơn bùng nổ, Ban Chấp hành Trung ương đã hết sức quan tâm theo dõi, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương họp tại Đình Bảng, Bắc Ninh (tháng 11-1940) đã đánh giá cao

cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn và quyết định phát triển Đội du kích Bắc Sơn, đề ra nhiệm vụ và phương hướng hoạt động cho Đội du kích là kết hợp hình thức vũ trang tuyên truyền, vừa chiến đấu chống khủng bố, vừa bảo vệ và xây dựng cơ sở quần chúng, tiến tới thành lập căn cứ địa cách mạng, lấy vùng Bắc Sơn - Võ Nhai làm trung tâm. Hội nghị đã phân công đồng chí Hoàng Văn Thụ, Ủy viên Trung ương Đảng trực tiếp chỉ đạo thực hiện Nghị quyết này. Ngày 14-2-1941, Đội Cứu quốc quân I được thành lập tại khu rừng Tam Tấu, Khuổi Nọi, xã Vũ Lễ, gồm 24 chiến sĩ, do đồng chí Lương Văn Chi làm Chỉ huy trưởng.

Ngày 23-6-1941, đoàn cán bộ Trung ương gồm các đồng chí Trường - Chinh, Hoàng Văn Thụ, Hoàng Quốc Việt, Phùng Chí Kiên đi dự Hội nghị Trung ương 8 ở Pác Bó - Cao Bằng do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc triệu tập về tới Bắc Sơn đã lưu lại ở thôn Lân Pán, thôn Lân Táy xã Tân Lập để triển khai Nghị quyết Trung ương cho cán bộ và đảng viên Bắc Sơn, đã được nhân dân các dân tộc huyện Bắc Sơn đùm bọc, bảo vệ chở che, nuôi dưỡng, đảm bảo tuyệt đối an toàn. Đến đây, cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn do Đảng ta lãnh đạo đã chuyển sang giai đoạn mới.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp trên toàn Đông Dương. Thời cơ thuận lợi để giải phóng Bắc Sơn đã đến. Ngày 18-4-

1945, Đảng bộ Bắc Sơn lãnh đạo nhân dân và cùng với Đội Cứu quốc quân rầm rộ tiến đánh đồn Mỏ Nhài và phá bỏ nhà tù Đảng Lang. Ngày 18-4-1945 đã đi vào lịch sử địa phương như một sự kiện trọng đại: Bắc Sơn hoàn toàn giải phóng, trên đồn Mỏ Nhài và toàn Châu Bắc Sơn cờ đỏ sao vàng tung bay trước gió.

Khởi nghĩa Bắc Sơn là phong trào đấu tranh vũ trang đầu tiên của Đảng, từ phong trào địa phương không có lực lượng vũ trang đã trở thành phong trào do Trung ương chỉ đạo, tổ chức được những đơn vị vũ trang đầu tiên của Đảng; từ Đội du kích Bắc Sơn phát triển thành Đội Cứu quốc quân I. Từ Cứu quốc quân I là hạt nhân phát triển ra các đội Cứu quốc quân II và III, đó là những đơn vị vũ trang tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng.

Từ cuộc khởi nghĩa Bắc Sơn đã cung cấp cho Đảng ta những bài học kinh nghiệm quý báu về sự kết hợp các hình thức đấu tranh vũ trang với đấu tranh chính trị, về vai trò quần chúng nhân dân trong khởi nghĩa, về nghệ thuật lợi dụng thời cơ và nắm vững thời cơ khi tình thế cách mạng đã chín muồi, khi quần chúng nhân dân đã sẵn sàng hành động; bài học thực tiễn về tổ chức, xây dựng lực lượng vũ trang,...

Khởi nghĩa Bắc Sơn đã thúc đẩy phong trào cứu nước của toàn quốc, mở đầu cao

trào giải phóng của các dân tộc Đông Dương trong thời kỳ chiến tranh thế giới thứ II; mở đầu thời kỳ ở nước ta sử dụng các hình thức của bạo lực cách mạng, đấu tranh vũ trang, kết hợp với đấu tranh chính trị, nổi dậy của quần chúng kết hợp với tiến công của các lực lượng vũ trang đánh đổ chính quyền đế quốc phong kiến, giành độc lập tự do.

Từ khởi nghĩa Bắc Sơn đến thành lập khu căn cứ địa Bắc Sơn - Võ Nhai và cả quá trình đấu tranh giành chính quyền cách mạng, huyện Bắc Sơn luôn được coi là vùng căn cứ địa an toàn. Các đồng chí cán bộ cách mạng được Trung ương cử về hoạt động tại Bắc Sơn như: Trường - Chinh, Hoàng Quốc Việt, Hoàng Văn Thái, Trần Đăng Ninh và nhiều đồng chí khác, đều được nhân dân các dân tộc huyện Bắc Sơn đùm bọc, nuôi dưỡng, bảo vệ tuyệt đối an toàn. Bắc Sơn đã thực sự là an toàn khu của cách mạng; đã góp phần không nhỏ vào thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Hiện nay, trong quá trình lãnh đạo thực hiện đường lối đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc huyện Bắc Sơn ra sức phát huy truyền thống đấu tranh cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, tiếp tục sự nghiệp đổi mới, xây dựng huyện Bắc Sơn phát triển nhanh và bền vững.